

QUAN HỆ QUỐC TẾ**MỸ VỚI MỖI QUAN HỆ
NHẬT BẢN - TRUNG QUỐC - ASEAN**

TS. Vũ Đăng Hình
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc - ASEAN tiến triển trước hết bởi những nhân tố thúc đẩy của chính các quốc gia này, đó là những nhân tố chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh... Tuy nhiên, mỗi quan hệ trên tiến triển không chỉ bởi tác động của những nhân tố nội tại, mà còn bởi tác động của nhiều nhân tố bên ngoài. Một trong những nhân tố bên ngoài ấy là nhân tố Mỹ.

1. Tiếp cận xem xét tác động của Mỹ đến mỗi quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc - ASEAN.

Mỗi quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc - ASEAN diễn ra trong thời gian gần đây bao gồm bốn cặp quan hệ. Đó là: Quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc; Quan hệ Nhật Bản - ASEAN; Quan hệ Trung Quốc - ASEAN; Quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc - ASEAN.

Mỗi cặp quan hệ này chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau, có mức độ tác động khác nhau tùy thuộc vào mong muốn của các chủ thể của mỗi loại hoạt động. Quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc mang nặng tính chất của đối tác kinh tế, "nhưng quan hệ chính trị giữa hai nước lại có xu hướng căng thẳng"⁽¹⁾. Quan hệ Nhật Bản - ASEAN và quan hệ Trung Quốc

- ASEAN vừa mang tính đối tác kinh tế vừa mang tính liên minh kinh tế trung tâm - ngoại vi. Điều này là do "hai nước Trung Quốc và Nhật Bản... ra sức lôi kéo ASEAN vào vành đai kinh tế của mình nhằm bài trừ đối phương". (Nhận định của tác giả bài báo đề cập tới ở chú thích 1). Quan hệ Nhật - Trung - ASEAN đang có bước thử nghiệm để tiến tới một không gian kinh tế giống như nhiều không gian kinh tế khác trên thế giới. Tuy nhiên, không gian kinh tế ấy còn lâu mới trở thành hiện thực vì "hai nước Trung Quốc và Nhật Bản, (hai chủ thể có sức mạnh vượt trội trong mỗi quan hệ này), không chú trọng xây dựng một cộng đồng kinh tế lớn mạnh" (cũng theo ý kiến của tác giả trên). Như vậy, mỗi quan hệ tay ba này lại gồm những cặp quan hệ chịu sự tác động mang tính hướng đích có phần khác nhau. Sự tác động này không những mang tính kinh tế mà còn mang tính chính trị, văn hoá và thậm chí cả tính an ninh trong đó.

Thêm nữa trong mỗi cặp quan hệ, mặc dù diễn biến quan hệ phụ thuộc vào tác động của cả hai phía, nhưng khả năng chi phối mỗi cặp quan hệ lại phụ thuộc vào sức mạnh của chủ thể vượt trội và ý chí tiến tới đích riêng

của chủ thể đó. Do vậy, chiều hướng phát triển của mỗi cặp quan hệ phụ thuộc nhiều (cũng có thể là chủ yếu) vào chủ thể có sức mạnh vượt trội. Trong trường hợp các chủ thể có sức mạnh tương đương, quan hệ phát triển theo hướng mà cả hai hay ba chủ thể gì đó quan tâm.

Sự tác động của Mỹ đến từng mối quan hệ trên phụ thuộc vào chiến lược toàn cầu và chiến lược khu vực của Mỹ. Mục tiêu của chiến lược này là xây dựng một thế giới tư bản chủ nghĩa, mà Mỹ thường diễn đạt là thế giới tự do dưới sự lãnh đạo của Mỹ, hay diễn đạt như nhiều cường quốc khác, là xây dựng một thế giới đơn cực, trong đó Mỹ sẽ trở thành trung tâm và chi phối toàn thế giới. Phương thức để đạt được mục đích này là sử dụng mọi công cụ: kinh tế, quân sự, văn hoá thậm chí cả tôn giáo để tác động tới từng đối tượng khác nhau nhằm đạt được sự thừa nhận của nước đó đối với sự lãnh đạo của Mỹ.

Với chiến lược như vậy, việc tác động của Mỹ đến từng đối tượng và từng mối quan hệ sẽ phụ thuộc vào hướng phát triển của mối quan hệ đó có mâu thuẫn với định hướng chiến lược của Mỹ hay không, và mục tiêu của đối tượng nào đó trong những cặp quan hệ ấy có nguy cơ chi phối đối tượng khác làm ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Mỹ trong khu vực hay không.

Như vậy, trong việc nghiên cứu sự tác động của Mỹ đến chòm quan hệ này, chúng tôi sẽ tìm hiểu xu hướng của từng cặp quan hệ và xác định những cách thức tác động của Mỹ đến từng cặp quan hệ này. Điều đầu tiên có thể nhận thấy từ những phân tích này là những tác động của Mỹ sẽ khá phức tạp, song tính hướng đích của chúng là thống nhất.

2. Tác động của nhân tố Mỹ đến mối quan hệ Nhật-Trung-ASEAN.

a) Tác động của Mỹ đến quan hệ Nhật - Trung.

Nhật Bản, Trung Quốc là hai cường quốc. Nhật Bản là cường quốc thứ hai về kinh tế, còn Trung Quốc là nước đông dân nhất thế giới đang có tốc độ phát triển kinh tế nhanh và trong tương lai gần cũng trở thành nền kinh tế lớn thuộc số ít trên thế giới. Trong giai đoạn vừa qua, cả hai đối tác này đều muốn khai thác thị trường của nhau để phát triển kinh tế. Nhật Bản muốn mở rộng xuất khẩu nhiều hàng hoá chế tạo và đầu tư vào thị trường khổng lồ hơn một tỷ dân của Trung Quốc, còn Trung Quốc lại muốn vốn và công nghệ của Nhật đưa vào thị trường này để đẩy nhanh tốc độ hiện đại hoá, tăng nhanh tăng trưởng kinh tế, việc làm và thu nhập. Đồng thời, Trung Quốc cũng muốn mở rộng hàng xuất khẩu sử dụng nhiều lao động vào thị trường Nhật để hỗ trợ tăng trưởng, tăng nguồn ngoại tệ mạnh cho nhập khẩu. Việc gặp gỡ ở lợi ích này đã thúc đẩy mối quan hệ kinh tế giữa hai nước liên tục mở rộng.

Mặc dù mỗi quan hệ kinh tế có nhiều thuận lợi như vậy, song các mặt quan hệ khác lại không tiến triển thuận lợi. Mối quan hệ này đang gặp nhiều trở ngại như: Vấn đề lịch sử, vấn đề lãnh thổ, vấn đề Đài Loan và vấn đề quan hệ với các đối tác thứ ba. Vấn đề lịch sử đó là cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc từ 1937-1945. Những ký ức của người dân Trung Quốc về cuộc chiến tranh đẫm máu do quân Nhật gây ra không dễ phai. Vấn đề lãnh thổ là hai nước đang còn tranh chấp hòn đảo Điếu Ngư. Vấn đề Đài Loan là do phía Trung Quốc vẫn luôn nghi ngờ rằng Nhật Bản hỗ trợ cho lực lượng đòi độc lập ở Đài Loan

làm ảnh hưởng sự nghiệp thống nhất của Trung Quốc. Trong mỗi quan hệ với đối tác thứ ba mà hai nước đều có liên quan phải kể đến quan hệ của hai cường quốc này với các nước ASEAN và Nga. Với ASEAN, cả hai nước lớn này đều muốn khu vực này nằm trong ảnh hưởng của mình, với Nga hai nước đều tranh giành nguồn cung cấp năng lượng dầu mỏ.

Những vướng mắc này thật là phức tạp, có lẽ không phải một sớm một chiều có thể khắc phục, nếu không muốn nói là thật khó có thể khắc phục được. Những trở ngại trên đang ngăn cản sự hình thành một liên minh lâu dài giữa Nhật Bản và Trung Quốc. Không những vậy, sự cạnh tranh giữa Nhật và Trung Quốc có nhiều dấu hiệu cho thấy, nếu không có những xử lý thích hợp của cả hai phía thì rất dễ đi đến xung đột. Như vậy, việc mở rộng quan hệ kinh tế giữa hai nước ít làm cho Mỹ lo lắng. Giữa hai đối tác này không thể xuất hiện một liên minh chống Mỹ. Trên thực tế, quan hệ liên minh chiến lược giữa Mỹ và Nhật từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai vẫn tiếp tục được duy trì ngay cả khi Chiến tranh lạnh kết thúc. Từ thực tế này, về cơ bản Mỹ không tác động nhiều đến mối quan hệ Nhật - Trung theo hướng kim hãm, trừ việc quan sát theo dõi, chừng nào đó còn ủng hộ để nó mở rộng nhằm đẩy nhanh quá trình tái phát triển kinh tế tư bản ở Trung Quốc.

b) Tác động của Mỹ đến quan hệ Nhật - ASEAN

Từ sau khi Mỹ buộc phải rút quân khỏi Việt Nam vào năm 1975 và nhiều nước Đông Nam Á khác, để hạn chế việc mở rộng ảnh hưởng của các nước xã hội chủ nghĩa tới khu vực này, Mỹ đã khuyến khích Nhật Bản, một đồng minh và cường quốc kinh tế

tại khu vực mở rộng ảnh hưởng kinh tế và chính trị tại khu vực. Do có vấn đề trong lịch sử giữa Nhật và các nước Đông Nam Á, Nhật Bản dù thấy đây là một cơ hội rất lớn cho mình, song cũng chỉ thận trọng mở rộng quan hệ kinh tế với khu vực. Trong lĩnh vực này, các hình thức quan hệ đều phát triển. Khối lượng thương mại, đầu tư, viện trợ, tín dụng cho các nước trong khu vực (trong thời kỳ đầu là 6 nước ASEAN cũ) đều tăng nhanh. Để phát triển lâu dài mối quan hệ này, Nhật Bản còn đưa ra cả lý thuyết về đàn sếu bay, trong đó Nhật là con đầu đàn để làm nên tảng lý luận cho quan hệ, đồng thời cũng làm công cụ thuyết phục các nước trong khối ASEAN chấp nhận vai trò đứng đầu của Nhật và tham gia tích cực vào phân công lao động và liên kết ở khu vực.

Việc triển khai mở rộng quan hệ và liên kết này vừa đạt lợi ích kinh tế, vừa đạt lợi ích chính trị và an ninh cho cả Nhật lẫn Mỹ. Mỹ vẫn giữ được khu vực ASEAN trong vòng ảnh hưởng của Chủ nghĩa tư bản và vẫn giữ được Nhật Bản là đồng minh chiến lược của mình, bởi Mỹ không hạn chế sự bành trướng kinh tế của Nhật khi nền kinh tế đã phục hồi và phát triển nhanh. Hiện nay, việc tăng cường vai trò của Nhật tại khu vực còn đồng thời hạn chế vai trò lớn hơn của Trung Quốc đối với khu vực, một hướng ra quan trọng của Trung Quốc trên con đường trở thành một đại cường quốc.

Như vậy, trong mỗi quan hệ này, Mỹ đã có những chủ động hỗ trợ phát triển ngay từ khi Mỹ buộc phải tạm thời giảm sự hiện diện của mình ở khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, cũng phải nói thêm rằng, việc tác động này cũng chủ yếu ở lĩnh vực kinh tế và chủ yếu bằng con đường hỗ

trợ chính trị, tinh thần. Thêm nữa, Mỹ cũng không tác động đến mức Nhật Bản và ASEAN tạo ra một cộng đồng kinh tế. Bằng chứng là khi Thủ tướng Malaysia đề xuất với Nhật xây dựng một cộng đồng kinh tế giữa Nhật và các nước ASEAN thì Mỹ không hề hưởng ứng mà lại đề xuất thành lập diễn đàn kinh tế Khu vực châu Á Thái Bình Dương với sự có mặt của Mỹ.

c) Mỹ và quan hệ Trung Quốc - ASEAN

Mối quan hệ Trung Quốc - ASEAN về nội dung có nhiều nét tương đồng với quan hệ Nhật Bản - ASEAN. Nét tương đồng như tôi đã đề cập đến ở phần đầu. Tuy nhiên, mối quan hệ này cũng có nhiều khác biệt so với quan hệ Nhật Bản - ASEAN. Những khác biệt chính đó là: *Một là*, mối quan hệ giữa nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và ASEAN phát triển muộn hơn mối quan hệ Nhật - ASEAN. Khi mối quan hệ Nhật - ASEAN phát triển mạnh từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước, thì Trung Quốc mới có những thử nghiệm mở cửa; *Hai là*, tốc độ phát triển quan hệ cũng như liên kết của Trung Quốc với ASEAN lại nhanh hơn. Theo thỏa thuận gần đây, khu vực mậu dịch tự do giữa Trung Quốc và ASEAN sẽ ra đời sớm hơn cả khu vực mậu dịch tự do Nhật Bản - ASEAN; *Ba là*, Trung Quốc quan tâm mở rộng quan hệ với các nước ASEAN không chỉ trong lĩnh vực kinh tế; *Bốn là*, Trung Quốc mở rộng quan hệ với các nước ASEAN không phụ thuộc vào sự khuyến khích của Mỹ. Hiện tại, "Trung Quốc đã thuyết phục được các nước thành viên thuộc Hội các nước Đông Nam Á, nhất trí tổ chức một hội nghị Diễn đàn an ninh mới tại Bắc Kinh vào cuối năm nay. Hành động này đánh dấu một bước

leo thang trong nỗ lực của Trung Quốc trở thành nước đứng đầu khu vực và bộc lộ tham vọng bị nghi ngờ là đã có từ lâu là muốn gạt Mỹ ra ngoài lề và thậm chí loại hẳn nước này ra khỏi các cuộc thảo luận về vấn đề an ninh khu vực"⁽²⁾

Như vậy, mặc dù mối quan hệ Trung Quốc - ASEAN có phần giống quan hệ Nhật - ASEAN, đó là xây dựng một liên kết kiểu trung tâm - ngoại vi, song lại có điểm khác nhau căn bản, đó là mối quan hệ này có mức độ phát triển độc lập với Mỹ nhiều hơn. Điều này có thể là không phù hợp với mong muốn chiến lược của Mỹ.

Để hạn chế mối quan hệ Trung Quốc - ASEAN trở thành một liên minh ngoài sự chi phối của Mỹ. Mỹ đã trở lại tăng cường mối quan hệ quân sự với các nước Đông Nam Á, đặc biệt là từ khi Tổng thống Bush lên cầm quyền. Gần đây Mỹ đã tăng cường được cơ sở quân sự ở Singapore, đang tìm cách tăng cường thâm nhập quân sự vào Philippines, Indonesia và các quốc gia khác. Sau 11/9/2001, quân đội Mỹ cũng đã hợp tác được với quân đội nhiều nước Đông Nam Á diễn tập quân sự hàng năm như: "Cobra Gold", "Team Challenge", "Carat", "Shoulder to shoulder". Cuối năm 2002, Mỹ và Philippines còn ký hiệp định hỗ trợ hậu cần quân sự, theo đó quân đội Mỹ sẽ cung cấp cho quân đội Philippines các trang thiết bị quân sự và nhận được quyền sử dụng có giới hạn các căn cứ quân sự của Philippines. Mỹ cũng phê phán gay gắt chính quyền quân sự ở Myanmar với danh nghĩa phi dân chủ, thực chất là quốc gia này đang có quan hệ khá chặt chẽ với Trung Quốc. Tại sao Mỹ lại dính líu quân sự nhiều hơn vào Đông Nam Á,

điều này được nhà quan sát quốc tế giải thích như sau:

Thứ nhất, Mỹ chuẩn bị cho các chiến dịch quân sự tiềm năng ở Đông Nam Á;

Thứ hai, Đông Nam Á, có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng bởi nó nằm giữa các tuyến đường biển quan trọng giữa Ấn Độ dương và Thái Bình dương; *Thứ ba*, Mỹ cần giành ưu thế để đối phó với nhiều thách thức trong khu vực ảnh hưởng đến lợi ích chiến lược của Mỹ, ví dụ như các liên minh giữa các cường quốc khác với khu vực đang hình thành tại đây;

Thứ tư, Mỹ muốn thành lập một cơ cấu an ninh có lợi cho mình tại khu vực châu Á - Thái Bình dương⁽³⁾.

Trong lĩnh vực kinh tế, Mỹ cũng tích cực mở rộng quan hệ và liên kết với các nước trong khu vực. Mỹ đã ký với Singapore Hiệp định tự do thương mại song phương, tiếp đến là ký với Thái Lan và rất có thể đang đàm phán với cả các nước khác trong khu vực.

Như vậy có thể nói Mỹ đang tích cực hạn chế sự liên minh của Trung Quốc với khu vực bằng chính hoạt động tăng cường liên kết ở nhiều mặt của mình.

d) Mỹ và mối quan hệ ba bên Nhật - Trung - ASEAN

Như trên chúng tôi đã sơ điểm, trong mối quan hệ ba bên này, cả hai chủ thể lớn là Nhật Bản và Trung Quốc đều muốn đứng đầu. Thêm nữa các nước ASEAN cũng không muốn phụ thuộc vào bất kỳ đối tác nào trong số hai đối tác trên. Do vậy, những thỏa thuận ba bên thường tỏ ra khiêm tốn. Mối quan hệ này khó có thể hình thành một liên minh tay ba thách thức vai trò của Mỹ trong khu vực.

Tuy nhiên, để phòng trước một liên minh kinh tế khu vực có thể hình thành do tác động của xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa, mà Mỹ có thể phải đứng ngoài thực thể này, ngay từ thời kỳ Bill Clinton, chính phủ Mỹ đã sớm đưa ra sáng kiến thành lập Diễn đàn kinh tế APEC. Sáng kiến này được các nước ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương ủng hộ. Diễn đàn đã được thành lập và Mỹ đã không bị đứng ngoài khu vực, thậm chí còn đóng vai trò lớn ở khu vực.

3. Triển vọng của các mối quan hệ và sự tác động của Mỹ.

Từ những phân tích trên chúng tôi dự đoán trong bốn cặp quan hệ trên, hai mối quan hệ song phương là Nhật - ASEAN và Trung Quốc - ASEAN sẽ phát triển mạnh mẽ hơn cả. Mối quan hệ Nhật - Trung và mối quan hệ ba bên Nhật - Trung - ASEAN sẽ phát triển khiêm tốn hơn. Với sự phát triển của các mối quan hệ trên, quan hệ Trung Quốc - ASEAN sẽ làm Mỹ lưu ý hơn cả vì mối quan hệ này phát triển khá nhanh do tiềm năng và sự quan tâm của Trung Quốc đối với khu vực rất lớn. Sự quan tâm này không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà còn cả lĩnh vực chính trị, an ninh. Hơn nữa Trung Quốc lại có lợi thế so với nhiều cường quốc trên thế giới trong việc mở rộng quan hệ với khu vực bởi số lượng người Hoa khá đông và có tiềm năng kinh tế lớn, có ảnh hưởng chính trị đáng kể trong khu vực. Sự phát triển của mối quan hệ này sẽ làm tăng vai trò của Trung Quốc trong khu vực có thể đến mức chi phối, dễ làm giảm vai trò tương đối của Mỹ trong khu vực. Điều này đi ngược lại chiến lược lãnh đạo toàn thế giới của Mỹ và phát triển

theo hướng cạnh tranh vai trò lãnh đạo của Mỹ.

Từ dự đoán này chúng tôi cũng cho rằng sự tác động của Mỹ đến mối quan hệ này sẽ mạnh nhất trong giai đoạn tới. Tác động này theo như quan sát của chúng tôi không theo cách phá vỡ mà theo cách vượt trước, tức là tăng cường quan hệ của Mỹ đối với khu vực, xây dựng những mối quan hệ chặt chẽ vượt trước mối quan hệ của Trung Quốc đối với khu vực. Điều dễ thấy là sẽ có một cuộc chạy đua giữa các cường quốc trong việc mở rộng quan hệ và liên minh với các nước trong khu vực. Việc này có thể thực hiện với cả khối, đồng thời cũng có thể thực hiện riêng lẻ theo hướng lôi kéo dần hoặc kích thích noi gương liên minh.

Đối với các cặp quan hệ khác, Mỹ sẽ tác động ít hơn, kể cả theo hướng khuyến khích cũng như hướng cản trở.

Tác động của Mỹ theo hướng chúng tôi dự đoán trên đang tạo thuận lợi cho các nước ASEAN khai thác những yếu tố bên ngoài cho phát triển. Các nước ASEAN ở thế mặc cả thuận lợi hơn, ít bị ép buộc hơn bởi khả năng lựa chọn đối tác lớn hơn. Tuy nhiên, việc lôi kéo của các cường quốc theo kiểu thu hoạch sớm nghĩa là lôi kéo được nước nào thì hay nước ấy sẽ tạo cho ASEAN có nguy cơ phải đối mặt với nhiều vấn đề khó đi đến thống nhất. Ví dụ như Philippines đã đơn lẻ ký với Trung Quốc thỏa thuận thăm dò dầu khí ở Biển Đông (trước khi ký thỏa thuận tay ba gần đây), nơi đang thuộc chủ quyền quản lý của Việt Nam. Hay Thái Lan đã thỏa thuận ký Hiệp định thương mại tự do với Mỹ để giành lợi thế hơn các nước Hiệp hội trong quan hệ buôn bán với Mỹ. Điều

này cũng không nhận được sự hoan nghênh của các quốc gia khác.

Riêng trường hợp của Myanmar, việc giành dật nước này đã lộ rõ dưới chính sách hỗ trợ hai lực lượng đối lập nhau tại nước này. Phương Tây đứng đầu là Mỹ đã ủng hộ lực lượng đối lập, còn Trung Quốc lại ủng hộ chính phủ đương thời cả bằng phương tiện tin thần lẫn vật chất.

Những tác động khác nhau này sẽ làm cho tình trạng Myanmar phức tạp hơn trong thời gian tới.

Tóm lại, những tác động của Mỹ đến mối quan hệ Nhật Bản - Trung Quốc - ASEAN đang và sẽ khác nhau đối với mỗi đối tượng và mỗi cặp quan hệ. Song những tác động này đều phục vụ cho mục tiêu giữ quyền lãnh đạo khu vực Đông Nam Á của Mỹ ■

Chú thích:

1. "Quan hệ Trung - Nhật vấn đề lịch sử, lãnh thổ và Đài Loan là ba trở ngại lớn", bài viết của Tang Leijun trên mạng tin "Các vấn đề Trung Quốc" ngày 10/8/2004.
2. Tạp chí "Far Eastern Economic Review", số 8/2004.
3. Tại sao Mỹ chú trọng dính líu quân sự vào khu vực Đông Nam Á, TTXVN, London 30/8/2004.

Tài liệu tham khảo:

- Diễn văn nhậm chức lần thứ hai của Tổng thống Bush, Washington 20/1/2005.
- Hà Vệ Cương, Phân tích chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ, Tạp chí "Châu Á - Thái Bình Dương", số 11/2004 (Trung Quốc)
- Cuộc đọ sức trên biển giữa Nhật Bản và Trung Quốc, Tạp chí "Phòng vệ quốc tế", số 11/2004. (Trích qua TTXVN 22/11/2004).
- Trung Quốc "trỗi dậy hòa bình" hay "giấu mình chờ thời", Hongkong 16/11, TTXVN.
- Mỹ tìm cách kiềm chế tham vọng quân sự của Trung Quốc, Bản tin Terra Viva, LHQ 15/3/2005.